TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 – KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 22 - 9 - 2025
V/v "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 – KHÁNH HÒA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Dung

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Huỳnh Sinh

Bà Nguyễn Thị Minh Trâm

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Võ Cao Nhật Hạ - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 – Khánh Hòa

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 – Khánh Hòa tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hiền - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 18, 22 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 – Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 30/2025/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 8 năm 2025 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 04/9/2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Lê Tuấn M, sinh năm 1993 (có mặt).

Địa chỉ: Số C L, phường N, thành phố Hồ Chí Minh.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn:

- Ông Trần Vĩ C, sinh năm 1971 – Luật sư Công ty L1 – Đoàn luật sư thành phố H (có mặt khi xét xử, vắng mặt khi tuyên án);

- Bà Trần Thị Huyền T, sinh năm 1994 – Luật sư Công ty L1 – Đoàn luật sư thành phố H (có mặt).

Địa chỉ: Số A N, phường H, thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Thanh N, sinh năm 1995 (có mặt).
Địa chỉ: Số T đường T, phường P, tỉnh Khánh Hòa.

Những người làm chứng:

1. Bà Lê Thị Lệ H, sinh năm: 1972 (có mặt khi xét xử, vắng mặt khi tuyên án).

Địa chỉ: 3 L, phường N, thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bà Nguyễn Thị C1, sinh năm 1954 (có mặt khi xét xử, vắng mặt khi tuyên án).

Địa chỉ: 9 L, phường A, thành phố Hồ Chí Minh.

3. Ông Nguyễn Thanh H1, sinh năm: 1967 (có mặt khi xét xử, vắng mặt khi tuyên án).

4. Bà Trần Thị Thu H2, sinh năm 1992 (có mặt khi xét xử, vắng mặt khi tuyên án).

Cùng địa chỉ: Số T đường T, phường P, tỉnh Khánh Hòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 17/7/2025, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn ông Nguyễn Lê Tuấn M trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà Nguyễn Thị Thanh N kết hôn trên cơ sở tự nguyện được Ủy ban nhân dân phường A, Quận C, thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường N, thành phố Hồ Chí Minh) cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 19 ngày 01/6/2021.

Sau khi kết hôn, vợ chồng sống cùng với cha mẹ ông tại địa chỉ: 3 L, phường N, thành phố Hồ Chí Minh. Quá trình sống chung vợ chồng vẫn hòa thuận, hạnh phúc. Tuy nhiên, từ tháng 07/2024 đến nay ông và bà N xảy ra mâu thuẫn, bất đồng về quan điểm, lối sống và không thể tìm được tiếng nói chung. Ngày 06/01/2025, bà N rời khỏi nhà và dẫn theo cháu N1 đi, từ đó đến nay ông không thể gặp và liên lạc được với con làm ông rất đau lòng và nhớ con.

Nhận thấy cuộc hôn nhân giữa ông và bà N đã trầm trọng, không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được và không thể tiếp tục kéo dài cuộc sống vợ chồng. Do đó, ông khởi kiện xin được ly hôn với bà Nguyễn Thị Thanh N.

Về con chung: Ông và bà Nguyễn Thị Thanh N sinh được 01 con chung là Nguyễn Ngọc Phương N1, sinh ngày 03/8/2021. Ông có nơi cư trú và thu nhập ổn định nên có đủ điều kiện về kinh tế, nơi ở và thời gian để tiện chăm sóc, nuôi dưỡng tốt cho con. Nếu cháu N1 được sinh sống tại thành phố Hồ Chí Minh – là một trong các nơi có cơ sở giáo dục tốt nhất nước sẽ thuận lợi cho cháu phát triển thể chất, tinh thần và trí tuệ hơn so với các nơi khác.

Về phía gia đình ông: Ông nội của cháu N1 là Chi hội trưởng Chi hội Khuyến học khu phố C, phường N; Thành viên Ban điều hành khu phố C, phường N; Cộng tác viên dân số và phát triển phường N, cộng tác viên chăm sóc sức khỏe cộng đồng phường N, thành phố Hồ Chí Minh; nhà văn với bút danh Vũ Hồng L, hội viên Hội nhà văn thành phố H. Bà nội cháu là Lê Thị Lệ H hiện ở nhà nội trợ, chăm sóc gia đình và hai ông bà có thể cùng ông chăm sóc tốt nhất cho cháu N1. Bên cạnh đó, cháu N1 đã sống cùng gia đình ông từ lúc sinh ra cho đến ngày bà N tự ý dẫn con đi. Điều này gây chia cắt tình cha con của ông, làm khó khăn cho việc thăm nom, chăm sóc nuôi dưỡng con chung. Quá trình chung sống trước đây, ông là người cha mẫu mực chăm sóc gia đình thương yêu vợ và chăm sóc con không nề hà việc gì để bà N lo công việc của mình, thậm chí bà N đi giao lưu với bạn bè nhậu nhẹt đến tận khuya ông vẫn là người chăm sóc con mà không có một ý than trách bà N. Do đó, ông yêu cầu Tòa án giao cháu Nguyễn Ngọc Phương N1 cho ông trực tiếp nuôi dưỡng. Ông không yêu cầu bà Nguyễn Thị Thanh N cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Ông và bà N không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Thanh N trình bày: Bà và ông Nguyễn Lê Tuấn M chung sống với nhau có cưới hỏi và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường A, Quận C, thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường N, thành phố Hồ Chí Minh) đúng theo trình bày của nguyên đơn. Cuộc sống chung của vợ chồng tương đối hạnh phúc đến tháng 7 năm 2024 thì xảy ra mâu thuẫn. Bà nhận thấy cuộc hôn nhân đã mâu thuẫn trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Nhiều mâu thuẫn kéo dài đã ảnh hưởng nghiệm trọng đến tinh thần và sự phát triển của cháu Nguyễn Ngọc Phương N1. Do đó, trước yêu cầu ly hôn của ông M thì bà đồng ý, đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc Phương N1, sinh ngày 03/8/2021. Ngày 06/01/2025, để bảo vệ sức khỏe và tinh thần của con gái, bà quyết định đưa cháu N1 về sống cùng ông bà ngoại tại địa chỉ T T, phường P, tỉnh Khánh Hòa. Từ đó đến nay, bà là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và đưa đón con đi học hằng ngày. Hiện nay, bà đang làm việc tại Công ty T1, địa chỉ: TN05/4 T, phường P, tỉnh Khánh Hòa và cũng là địa chỉ bà và cháu N1 đang sinh sống nên rất thuận tiện trong việc chăm sóc và làm việc. Tổng thu nhập của bà là 17.000.000 đồng/tháng bao gồm 10.000.000 đồng từ công việc tại công ty T1 và thu nhập khác từ các dự án thiết kế khoảng 7.000.000 đồng/tháng. Vì vậy, bà có đủ điều kiện về kinh tế, nơi ở và có thời gian thuận tiện để nuôi dưỡng, chăm sóc tốt nhất cho con. Cháu Nguyễn Ngọc Phương N1 đang học tại Trường Mầm non S tại địa chỉ số C Đ, khu K, phường P, tỉnh Khánh Hòa, là một ngôi trường đầy đủ tiện nghi, đầy đủ tình yêu thương. Bên cạnh đó, cháu được tham gia các khoá học nâng cao kỹ năng phát triển. Gia đình bà gồm cha mẹ, anh chị dâu, hai cháu nhỏ và có thêm người giúp việc trong nhà, tất cả mọi người đều dành tình thương lớn cho cháu, cùng đồng hành, chăm sóc, yêu thương và dạy dỗ cháu. Khi về đây, cháu có rất nhiều bạn bè mới đồng trang lứa, được khám phá điều mới và có những trải nghiệm gần gũi với thiên nhiên. Hơn nữa, cháu N1 là bé gái nhất định phải sinh sống trực tiếp cùng mẹ, để được thấu hiểu, động viên và đồng hành. Cháu N1 hiện tại đang rất quấn quýt cùng mẹ, tình cảm mẹ con mỗi ngày mỗi lớn, không thể tách rời. Kể từ thời điểm bà và cháu N1 bước ra khỏi nhà ba mẹ chồng, tinh thần của bà và cháu N1 rất thoải mái, vui vẻ, hạnh phúc. Cháu N1 dần lấy lại sự tự tin, năng động, không còn nhút nhát như trước. Quá trình chung sống, bà luôn là người chăm sóc trực tiếp cho cháu, còn ông M đi làm cả ngày, hay lấy lý do tăng ca về nhà rất muộn và có các buổi ăn nhậu về khuya qua đêm,… dẫn đến việc không có thời gian chăm sóc con. Sự việc diễn ra liên tục khiến mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, thường xuyên cãi vã và mất niềm tin trong cuộc sống. Vì lợi ích tốt nhất cho con, bà yêu cầu Tòa án giao cháu Nguyễn Ngọc Phương N1 cho bà trực tiếp nuôi dưỡng. Bà không yêu cầu ông M cấp dưỡng nuôi con chung.

Tài sản chung và nợ chung: Bà và ông M không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, người làm chứng bà Lê Thị Lệ H trình bày: Bà là mẹ ruột ông Nguyễn Lê Tuấn M. Sau khi kết hôn, vợ chồng ông M bà N sống cùng với gia đình

bà tại địa chỉ số C L, phường N, thành phố Hồ Chí Minh. Về quan hệ hôn nhân của ông M và bà N thì bà không có ý kiến. Quá trình sống chung, ông M và bà là người trực tiếp chăm sóc, đưa đón cháu N1 đi học, đi chơi. Bà N làm công việc hành chính nhưng thường xuyên đi sớm về muộn nên ít có thời gian chăm sóc cháu N1. Ngày 06/01/2025, bà N tự ý đến trường mầm non nơi cháu N1 theo học và đưa cháu N1 về quê mà không thông báo cho ông M và gia đình biết. Trong thời gian cháu N1 sinh sống cùng mẹ ở quê bà N không tạo điều kiện cho ông M và gia đình bà nói chuyện, thăm nom cháu N1. Bà mong muốn Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông M, giao cháu N1 cho ông M trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng vì ông M có công việc ổn định, thu nhập cao, ngoài ra bà là người gắn bó với cháu N1 từ khi sinh ra nên bà sẽ hỗ trợ ông M trong việc chăm sóc cháu N1.

Tại phiên tòa, người làm chứng bà Nguyễn Thị C1 trình bày: Bà là cô ruột của ông Nguyễn Lê Tuấn M. Bà không sinh sống cùng gia đình ông M, tuy nhiên trong thời gian vợ chồng ông M bà N sinh cháu N1 vào tháng 8/2021 là thời điểm phát sinh dịch C2 tại thành phố Hồ Chí Minh. Sau khi sinh con, vợ chồng ông M bà N cùng cháu N1 sinh sống tại nhà bà, trong thời gian này bà thấy ông M là người trực tiếp chăm sóc vợ con rất chu đáo.

Tại phiên tòa, người làm chứng ông Nguyễn Thanh H1 trình bày: Ông là cha ruột của bà Nguyễn Thị Thanh N. Từ ngày 06/01/2025 đến nay, bà N có dẫn cháu N1 về nhà ông sinh sống. Hàng ngày, bà N là người trực tiếp chăm sóc, đưa đón cháu N1 đi học. Hiện nay, cháu N1 được chăm lo chu đáo, sức khỏe tốt, vui vẻ, hoạt bát. Ngoài bà N, gia đình ông cũng hỗ trợ chăm sóc cháu N1 rất tốt.

Tại phiên tòa, người làm chứng bà Trần Thị Thu H2 trình bày: Bà là chị dâu của bà Nguyễn Thị Thanh N. Hiện nay, bà N và cháu N1 đang sinh sống cùng vợ chồng bà và gia đình. Từ khi cháu N1 về quê sinh sống, bà thấy cháu N1 có nhiều thay đổi tích cực, cháu ngoan ngoãn, nhanh nhẹn, phát triển tốt về cả thể chất lẫn tinh thần. Bà thấy bà N chăm sóc cháu N1 rất chu đáo, cháu N1 được học tại trường mầm non U tại P, ngoài ra cháu còn tham gia học tiếng anh và học các môn năng khiếu. Gia đình bà đang sống trong một căn nhà rộng rãi, thoáng mát, có sân vườn, bà N và cháu N1 có phòng riêng với đầy đủ tiện nghi sinh hoạt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Nguyên đơn trình bày ý kiến tranh luận:

Về quan hệ hôn nhân: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa ông Nguyễn Lê Tuấn M và bà Nguyễn Thị Thanh N đều đồng ý ly hôn vì vậy yêu cầu Hội đồng xét xử công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông M bà N.

Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân, ông M bà N có 01 con chung là cháu Nguyễn Ngọc Phương N1, sinh ngày 03/8/2021. Sau khi ly hôn, ông M có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu N1, vì các lý do sau đây:

Từ khi sinh ra đến trước thời điểm ngày 06/01/2025, cháu N1 sống cùng gia đình ông M tại thành phố Hồ Chí Minh. Trong thời gian này, ông M và gia đình chăm sóc cho cháu N1 rất tốt, cháu N1 được học tại trường Mầm non U, chất lượng. Ngoài ra, ông M còn có sự hỗ trợ từ gia đình trong việc chăm sóc cháu N1, mẹ ruột ông M làm công việc nội trợ nên có đủ thời gian để phụ ông M đưa đón cháu N1, cha

ruột ông M là nhà văn thuộc Hội nhà văn thành phố H nên có điều kiện giúp cháu N1 phát triển, trau dồi kiến thức cũng như sự sáng tạo. Hơn nữa, thành phố Hồ Chí Minh là nơi phát triển nhất cả nước về kinh tế, giáo dục, nếu như cháu N1 được sinh sống tại đây thì sẽ tạo điều kiện rất tốt để học tập, phát triển cả thể chất lẫn tinh thần.

Ông M là người đã trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu N1 từ khi sinh ra cho đến khi bà N dẫn cháu N1 về quê. Ngoài ra, ông M còn có công việc ổn định, với mức thu nhập cao, làm việc trong giờ hành chính nên đủ điều kiện để chăm sóc cháu N1.

Những tài liệu, chứng cứ về thu nhập mà bà N đưa ra là không có căn cứ bởi lẽ, bà N chỉ có hợp đồng lao động với Công ty T1 là công ty của anh trai bà N, không có tài liệu về việc đóng thuế, nộp bảo hiểm xã hội của người lao động. Hơn nữa, gia đình bà N có nhiều thành viên cùng chung sống sẽ không đảm bảo không gian sống cho cháu N1.

Ngoài ra, vào tháng 01 năm 2025, bà N đã từng nộp đơn khởi kiện về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con và chia tài sản chung với ông M tại Tòa án nhân dân Quận 3, thành phố Hồ Chí Minh. Tuy nhiên, sau khi đạt được thỏa thuận về việc chia tài sản, bà N đã rút yêu cầu khởi kiện. Nguyện vọng của ông M cũng như gia đình là muốn được trực tiếp chăm sóc cháu N1 nên đã tiếp tục khởi kiện tại Tòa án nhân dân khu vực 5 – Khánh Hòa. Lời trình bày của những người thân trong gia đình bà N về tình trạng của cháu N1 mới từ thành phố Hồ Chí Minh về là không có căn cứ, bởi lẽ khi còn sinh sống tại thành phố Hồ Chí Minh cháu N1 luôn được quan tâm, chăm sóc rất tốt từ gia đình cũng như nhà trường.

Vì những lý do trên, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Lê Tuấn M, giao cháu Nguyễn Ngọc Phương N1 cho ông M trực tiếp nuôi dưỡng, không yêu cầu bà N có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Nguyên đơn ông Nguyễn Lê Tuấn M tranh luận: Ông đồng ý với ý kiến trình bày của các Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Thanh N tranh luận:

Về quan hệ hôn nhân: Bà đồng ý với yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn.

Về con chung: Bà có nguyện vọng được nuôi cháu Nguyễn Ngọc Phương N1, vì bà có đủ điều kiện về thu nhập, thời gian để chăm sóc tốt cho cháu N1. Từ khi sinh ra đến nay, cháu N1 trực tiếp sinh sống với bà. Trong thời gian vợ chồng sống ly thân từ tháng 01/2025 đến nay, bà là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu N1, mặc dù không có sự hỗ trợ từ ông M bà vẫn đủ điều kiện về kinh tế, thời gian để nuôi dưỡng, chăm sóc tốt cho cháu N1. Hiện nay, cháu N1 đang theo học tại trường mầm non S, cháu phát triển tốt cả về thể chất lẫn tinh thần, đã thích nghi, hòa nhập rất tốt với môi trường sống cũng như bạn bè. Hiện tại, cháu N1 mới hơn 4 tuổi, là con gái nên rất cần sự quan tâm, chăm sóc, gắn bó từ người mẹ. Vì vậy, bà đề nghị Hội đồng xét xử giao cháu Nguyễn Ngọc Phương N1 cho bà trực tiếp nuôi dưỡng, bà không yêu cầu ông M cấp dưỡng nuôi con.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:

- Về thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, việc thu thập chứng cứ, lấy lời khai của đương sự, việc cấp, tống đạt các giấy tờ cho Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Thẩm phán đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định về phiên tòa sơ thẩm. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

- Về quan điểm giải quyết nội dung vụ án:

+ Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử công nhận thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Lê Tuấn M và bà Nguyễn Thị Thanh N.

+ Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử giao con chung tên Nguyễn Ngọc Phương N1, sinh ngày 03/8/2021 cho bà Nguyễn Thị Thanh N tiếp tục nuôi dưỡng.

+ Về cấp dưỡng nuôi con: Do bà Nguyễn Thị Thanh N không yêu cầu nên không xem xét.

+ Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, trình bày của đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn ông Nguyễn Lê Tuấn M khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với bị đơn bà Nguyễn Thị Thanh N. Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*" theo khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn cư trú ở phường P, tỉnh Khánh Hòa nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân khu vực 5 – Khánh Hoà theo điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a, c khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hoà giải, đối thoại tại Toà án; điểm b khoản 1 Điều 5 Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng thẩm phán Toà án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định về tiếp nhận nhiệm vụ, thực hiện thẩm quyền của các Toà án nhân dân; Nghị quyết số 81/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng thẩm phán Toà án nhân dân tối cao về thành lập Toà án nhân dân cấp tỉnh, Toà án nhân dân khu vực; quy định phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ của Toà án nhân dân cấp tỉnh, Toà án nhân dân khu vực.

[1.2] Về việc tham gia tố tụng của những người làm chứng: Trước khi bắt đầu phiên tòa nguyên đơn ông Nguyễn Lê Tuấn M yêu cầu Tòa án triệu tập bà Lê Thị Lệ H, bà Nguyễn Thị C1 tham gia tố tụng với tư cách người làm chứng. Bị đơn bà Nguyễn Thị Thanh N yêu cầu Tòa án triệu tập ông Nguyễn Thanh H1, bà Trần Thị Thu H2 tham gia tố tụng với tư cách người làm chứng. Xét yêu cầu của đương sự là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận và xác định bà Lê Thị Lệ H, bà Nguyễn Thị C1, ông Nguyễn Thanh H1, bà Trần Thị Thu H2 là những người làm chứng trong vụ án.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Về yêu cầu xin ly hôn: Xét cuộc hôn nhân giữa ông Nguyễn Lê Tuấn M và bà Nguyễn Thị Thanh N kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn, được Ủy ban nhân dân phường A, Quận C, thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường N, thành phố Hồ Chí Minh) cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 19 ngày 01/6/2021, nên đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, ông M, bà N đều khẳng định cuộc sống hôn nhân của ông bà đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Tại giai đoạn chuẩn bị xét xử, ông M và bà N đồng ý ly hôn.

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử ghi nhận việc thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Lê Tuấn M và bà Nguyễn Thị Thanh N.

[2.2] Về con chung: Ông Nguyễn Lê Tuấn M và bà Nguyễn Thị Thanh N đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Ngọc Phương N1, sinh ngày 03/8/2021.

Theo quy định của Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình: *"Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con, trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ và quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con.*

Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi dưỡng, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con".

Xét thấy, từ khi được sinh ra đến nay, cháu N1 đều sống cùng mẹ, kể cả khi vợ chồng sống ly thân thì cháu N1 cũng do bà N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Bà N có công việc với thu nhập ổn định nên đủ điều kiện về kinh tế và thời gian để chăm sóc con. Cháu N1 là con gái và mới chỉ hơn 04 tuổi, đang ở độ tuổi còn nhỏ, rất cần sự quan tâm chăm sóc của người đã gắn bó trực tiếp với cháu từ trước đến nay. Tuy ông M cũng có công việc và thu nhập cao hơn nhưng bà N hiện đang làm việc trong Công ty gia đình cũng là nơi ở trực tiếp của bà N và cháu N1 nên sẽ có điều kiện về thời gian để thuận tiện cho việc chăm sóc, đưa đón cháu N1 hơn so với ông M. Ông M cho rằng có thể nhờ ông bà nội đưa đón, chăm sóc bé tuy nhiên việc có người thân hỗ trợ chỉ là giải pháp tình thế, không thể đảm bảo hoàn toàn về mặt tinh thần và sự ổn định cho trẻ như chính cha mẹ chăm sóc. Tại phiên tòa, ông M cung cấp thêm một số tài liệu, chứng cứ chứng minh bà N có lỗi trong việc ly hôn, không quan tâm, chăm sóc cháu N1 khi vợ chồng còn sống chung. Tuy nhiên, bà N1 không thừa nhận và cho rằng việc thỉnh thoảng bà đi làm về muộn là do đặc thù công việc, bà cũng đã báo trước và được sự đồng ý của chồng cũng như ba mẹ chồng. Mặt khác, hiện nay cháu N1 đang theo học tại Trường mầm non S tại phường P, tỉnh Khánh Hòa, theo các tài liệu, chứng cứ do bà N cung cấp, Hội đồng xét xử nhận thấy cháu N1 đang được nuôi dạy trong môi trường lành mạnh, được chăm sóc, học hành ổn định, phát triển tốt, đã hòa nhập cùng bạn bè đồng trang lứa. Do đó, nhằm đảm bảo sự ổn định, hạn chế sự xáo trộn môi trường sống, giáo dục của cháu N1 Hội đồng xét xử quyết

định giao cháu Nguyễn Ngọc Phương N1, sinh ngày 03/8/2021 cho bà Nguyễn Thị Thanh N trực tiếp nuôi dưỡng sẽ đảm bảo tốt nhất về sự phát triển tâm sinh lý cho cháu theo yêu cầu của bà N là phù hợp, đúng với hướng dẫn tại Nghị quyết 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc hôn nhân gia đình.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Nguyễn Thị Thanh N không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Tài sản chung và nợ chung: Ông M, bà N không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 – Khánh Hòa tại phiên tòa là có căn cứ và đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Quan điểm của người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của nguyên đơn về yêu cầu nuôi con chung là không có căn cứ nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[4] Về án phí: Ông Nguyễn Lê Tuấn M tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ Luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hoà giải, đối thoại tại Toà án; điểm b khoản 1 Điều 5 Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng thẩm phán Toà án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định về tiếp nhận nhiệm vụ, thực hiện thẩm quyền của các Toà án nhân dân; Nghị quyết số 81/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng thẩm phán Toà án nhân dân tối cao về thành lập Toà án nhân dân cấp tỉnh, Toà án nhân dân khu vực; quy định phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ của Toà án nhân dân cấp tỉnh, Toà án nhân dân khu vực.

Căn cứ vào Điều 51, 53, 55, các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Điều 6, 11 Nghị quyết 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự về quan hệ hôn nhân như sau: Ông Nguyễn Lê Tuấn M và bà Nguyễn Thị Thanh N thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: Giao cho bà Nguyễn Thị Thanh N được quyền trực tiếp nuôi dưỡng 01 con chung tên Nguyễn Ngọc Phương N1, sinh ngày 03/8/2021.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí:

Ông Nguyễn Lê Tuấn M tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo biên lai thu tiền số 0000634 ngày 01/8/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa. H3 lại cho ông Nguyễn Lê Tuấn M 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền chênh lệch.

Án xử công khai sơ thẩm. Nguyên đơn, bị đơn có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 22 - 9 - 2025).

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND Khu vực 5 – Khánh Hòa;
- THADS tỉnh Khánh Hòa;
- UBND phường Nhiêu Lộc, Tp.HCM (GCNKH số 19 ngày 01/6/20221, phường 12, Quận 3, TP.HCM);
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Dung